

Mẫu số 01/QĐXN-2  
(Ban hành kèm theo Thông tư số  
69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020  
của Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1816/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp  
đối với 02 người nộp thuế

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 1.348 người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 4832/CTTVI-QLN ngày 23 tháng 11 năm 2023.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 02 người nộp thuế đã được xóa nợ theo Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là 11.745.956 đồng (Mười một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, chín trăm năm mươi sáu đồng).

(Danh sách người nộp thuế hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo).

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã nộp đủ số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước để quay lại sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

**Điều 2.** Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1, Chi cục Thuế huyện Càng Long điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Càng Long, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và 02 người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- UBND huyện Càng Long;
- LĐ VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hân**



**DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ**  
**HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP**  
(Kèm theo Quyết định số: **1816** /QĐ-UBND ngày **27** tháng 11 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên (a)	Số giấy tờ cá nhân (b)	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Quyết định xóa	Ngày ban hành quyết định	Tổng số nợ tiền thuế được xóa nợ theo quyết định	Trong đó (Tiêu mục):		
											4917	4918	4931
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>Tổng cộng</b>									<b>11.745.956</b>	<b>5.633.267</b>	<b>142.254</b>	<b>5.970.435</b>
	<b>Hộ kinh doanh</b>									<b>11.745.956</b>	<b>5.633.267</b>	<b>142.254</b>	<b>5.970.435</b>
1	Võ Hồng Hiệp	2100178329	Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Võ Hồng Hiệp	330025735	01/01/1980	Công an Trà Vinh	4104/QĐ-UBND	31/12/2020	8.451.349	5.633.267	-	2.818.082
2	Lê Ngọc Nhân	2100334948	Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Lê Ngọc Nhân	334604286		Công an Trà Vinh	4104/QĐ-UBND	31/12/2020	3.294.607	-	142.254	3.152.353